

Trọn một giấc mơ

Thích Như Điển

Khi còn nhỏ, cha mẹ mong muốn cho con trưởng thành, ăn học thành tài để lập thân, lập chí và lập nguyện. Khi lớn lên vượt khỏi tầm tay dưỡng nuôi của cha mẹ, ta tung tăng vào đời bằng bi thử ngã nhân, để lặn hụp trong chốn ba đào đầy trần sa phiền lụy ấy. Có kẻ thành công, có người thất bại, có người lên tướng, có kẻ trở nên giàu sang phú quý của tiền dư dật. Có người ý chí thì nhiều; nhưng thành công lại chẳng có. Và chẳng như thân phận nàng Kiều đã ba chìm bảy nổi. Tuy có ý tốt bán mình để chuộc cha cho tròn chữ hiếu; nhưng với cuộc sống phù trầm này mấy ai dễ dãi để cho Kim-Kiều tái hợp một cách dễ dàng mà không mang theo những bi lụy ở sông Tiền Đường. Vì vậy truyện Kiều còn có một cái tên khác là: Tiếng kêu xé lòng.

Muốn là một việc mà kết quả là một việc khác nữa. Đó chẳng qua là những yếu tố trùng trùng duyên khởi của một kiếp nhân sinh bị chi phối và phải vay trả trả vay cho nhau mà thôi.

Khi sinh tôi ra chắc cha mẹ tôi không nghĩ rằng thằng bé ấy lúc lớn lên sẽ đi xuất gia đầu Phật và ngay cả trong thân tộc tôi cũng không nghĩ rằng trong một gia đình mà đã có đến 2 người đi xuất gia. Thế nhưng chỉ có thể hệ của tôi và Thầy Bảo Lạc. Còn thế hệ con cái và cháu chắt của anh chị tôi thì chưa có người nào xuất gia cả.

Trong làng tôi có đến hơn 50 người đi xuất gia và gần 50 năm sau, theo tôi được biết thì chỉ có độ 3 người hoàn tục và còn lại 47 người vẫn còn mang trên mình chiếc áo nâu sồng cũng như giữ tròn trai giới trong chốn thiền môn. Vì vậy có nhiều người nói: Làng tôi đã phát đức. Mà đúng vậy, có gia đình thì phát tài, có làng thì phát làm quan; nhưng ở đây gia đình tôi và làng tôi lại phát đức. Tôi tin điều ấy.

Người ta giàu có bao nhiêu đi chẳng nữa, đến một ngày nào đó cũng phải túng thiếu và hết của. Do vậy mà tục ngữ Việt Nam nói rằng:

"Đâu có ai giàu ba họ

Và cũng chẳng có ai khó ba đời"

là vậy.

Cũng như trên một đoạn đường đi, có lúc bằng phẳng, có khi phải đi xuống dưới tuyệt vọng, hố sâu của tâm hồn và địa ngục của tâm thức. Vì lẽ: Sau cơn mưa trời lại sáng mà. Không có gì để phải hận đời và hận người cả. Chỉ tiếc cho mình là thiếu đức tu; nên không chuyên hóa được người khác và thế giới khổ đau này mà thôi.

Chỉ có cái đức và trí tuệ thì người ta mới có thể san sẻ cho kẻ khác mà vẫn không thiếu thốn, hao hụt gì cả. Vì lúc gạo đầy chum, ăn hoài ắt phải cạn; nhưng ánh sáng trí tuệ và đời sống đạo đức cứ lan truyền mãi từ đời này sang đời khác mà tựa hồ như chẳng mất mát một chút nào.

Tôi ngập chìm trong một làng có cái đức như thế và may mắn sinh vào một gia đình có cái đức được phát triển như vậy; nên mới có cơ hội đi xuất gia tu học cho đến ngày nay.

Tôi vào chùa với một tâm hồn trong trắng của tuổi 15. Tất cả đều xanh tươi, tất cả đều mới lạ. Ngôi chùa đối với tôi là cả một cảnh giới thần tiên màu nhiệm. Tăng chúng, huynh đệ ở chung quanh tôi là một cộng đồng xã hội thu hẹp mà tôi luôn luôn nghĩ rằng mình được diễm phúc sống trong sự hòa hợp ấy. Vì lẽ cái vui của họ cũng là cái vui của mình và cái khó khăn của họ cũng là cái khó khăn của mình vậy. Bỗng một hôm tôi gặp phiền não tại chốn Già Lam, đã nhiều lần tìm cách trốn chạy thực tại; nhưng thời gian qua đã làm cho tâm thức tôi dụi dần với tiếng kinh, lời kệ và của tiếng Đại Hồng Chung. Lúc ấy thấy đời là một sự thay đổi. Tôi chấp nhận khó khăn, khổ ải để vươn lên với ý thức đơn côi của một kẻ lữ hành.

Tôi không nhìn đời bằng một cặp mắt màu xanh, mà cũng chẳng nhìn đời bằng cặp mắt nghi ngờ hay oán trách. Vì lẽ tôi biết cuộc đời vốn là thế. Dở, hay, xinh đẹp, xấu xí, giàu có, nghèo nàn v.v... tất cả cũng chỉ là một tán tuồng mà mỗi người phải cố gắng diễn cho xong cái vai trò mà mình đang đóng đó. Đời có gì phải bi lụy, có gì để hoan hô! Tất cả phải nhìn dưới con

mất như thị. Tuổi thanh niên tôi đã biết chấp nhận thế; nên đến tuổi trung niên và lão niên như bây giờ thì việc chấp nhận mọi sự hiện hữu trong thế gian này lại càng dễ dàng hơn nữa. Vì lẽ: Ai sinh ra trong cuộc đời này rồi cũng chết; chứ ai có thể sống mãi không già, không chết đâu? Khi sinh ra đời đứa bé chưa biết gì cả mà đã biết tham. Vì hai tay nắm lại. Rồi suốt trong một cuộc hành trình sinh tử ấy vào ra nơi chôn trần gian náo nhiệt này, người ta phải cố tranh phần thắng về mình. Cái tốt nhất là của mình; còn cái xấu phải là cái của thiên hạ. Rồi danh, lợi, tiền, tài, địa vị v.v... nhưng rồi một ngày nào đó tất phải ra đi thôi. Khi ấy dẫu có muốn nắm 2 tay lại nữa cũng chẳng được gì. Vì tử thần đã gõ cửa; nhưng mấy ai ý thức được điều này. Sự sống và sự chết ấy có thể xảy ra trong nháy mắt mà cũng có thể là 10 năm hay thậm chí đến trăm năm cũng thế thôi. Nếu con người không ý thức được sự vô thường giống như giấc mộng ấy thì sống càng lâu càng chẳng có ý nghĩa gì với cuộc đời này cả.

Hạnh phúc là những thứ mà người ta thường hay đi tìm; nhưng trên thực tế thì hạnh phúc không phải là những thứ người ta đang đi tìm, mà là những gì người ta đang có trong hiện tại. Nghĩa là anh đang có một người vợ rất đảm đang, nét na thùy my; nhưng vì sống lâu ngày, tình yêu ban đầu không còn đẹp nữa như xưa, do vậy anh có ý bỏ bê tình cũ, đi tìm tình mới. Do vậy mới có những đám ly dị và lúc ấy chỉ nói đến tiền tài, của cải, chứ không còn chữ yêu đương của tình nghĩa vợ chồng thuở ban đầu nữa. Và chẳng cái gì người ta thường có, người ta không hay trân quý; nên mới ra nông nỗi ấy. Đồng nghĩa với việc này, người đàn bà cũng thế. Nếu sống trong hiện tại với một người chồng được cho là lý tưởng đi. Vì trước đây 5, 10 năm do mình chọn lựa để đi đến hôn nhân mà; nhưng sau bao nhiêu năm tháng sống chung, đã xảy ra nhiều cảnh trái ý nghịch lòng; cho nên thấy chồng của mình không đẹp hơn chồng của bạn, nên có ý đổi thay là vậy. Do thế mà tục ngữ Việt Nam có câu:

"Giàu đổi bạn, sang đổi vợ"

cũng đúng với lòng dạ của con người chẳng? Vì lẽ con người nào cũng chẳng bao giờ hài lòng với hiện tại. Trong Thiên gia có câu rằng: Quá khứ là những gì đã đi qua, tương lai thì chưa đến; chỉ có hiện tại mới là giờ phút tuyệt vời thôi! Đó là một câu thoại đầu rất tốt, dùng để quán nhân duyên, quán sanh diệt cho suốt cả một đoạn đường sanh tử cũng không bao giờ hết được. Vì lẽ người hay nuối tiếc quá khứ nên khổ tâm. Kê lo lắng cho tương lai; nhưng toàn là những điều không thực tế. Chỉ có những gì ta đang có trong tầm tay là điều hạnh phúc nhất. Nếu ai hiểu và thực hành được những lời dạy này; quả là kẻ có trí tuệ chứ không phải bạc vàng.

Vàng bạc, ngọc như ý, ngọc bảo châu, ngọc châu ma ni v.v... cũng chỉ là những thứ trần bảo của thế gian, chứ không phải của xuất thế gian. Vì những của quý này có lúc ta sẽ bị đánh mất đi, do thời gian và năm tháng đổi thay. Còn bát nhã, trí tuệ là những giá trị miên viễn của tinh thần, ta cho hoài vẫn không hết, ta sống ở thế giới này hay thế giới khác vẫn an nhiên tự tại như thường, không sợ ai xâm chiếm tài sản vô giá ấy của mình.

Mà trí tuệ ấy từ đâu có được? Có ai ban phát cho mình chẳng? hay phải khổ tâm luyện tập? Thật ra như kinh Viên Giác hay Đại Trí Độ Luận đã nói rằng: Chúng ta vốn từ trong vô thủy kiếp đã là những bậc giác ngộ; những người hiểu biết; nhưng mãi rong ruổi trong kiếp luân hồi, rồi bị vô minh ràng buộc; nổi trôi vào ra sanh tử; nên tánh giác ấy, trí tuệ ấy bị che khuất đi. Bây giờ chúng ta chỉ cần khơi dậy tâm từ, lòng dũng cảm, ý chí quyết định dẫn thân, chẳng chóng thì chầy cái trí ấy sẽ bừng bừng sống dậy. Ta cứ ngỡ là Bồ Tát hay Phật đã cho mình; nhưng không phải thế. Các Ngài chỉ là người dẫn lối soi sáng cho ta đi vào đời đầy thôi. Còn chính ta mới là kẻ phải hạ thủ công phu kia mà.

Khi tôi đi xuất gia và được học Đời cũng như học Đạo và tự biết rằng đó là nhân duyên đưa đẩy đầy thôi; chứ lúc ấy tôi nghĩ rằng: Đi tu rồi còn phải đi học làm gì nữa. Ý nghĩ ngông cuồng ấy bị Thầy tôi rầy rà. Tôi vâng lời Thầy và cũng không ngờ rằng nhờ sự vâng lời ấy mà ngày nay hàng hàng lớp lớp chữ nghĩa của ngôn ngữ này hay ngôn ngữ kia đang nép mình để tôi chọn lựa khi ngoại giao, lúc làm việc đạo, lúc tư duy hay khi chuyện vãng với mọi người. Từ miệng mình thốt ra những lời dạy của Phật, hay ngôn ngữ, ý tứ, tác phong của lời nói v.v... tất cả là một sự tự nhiên, mà sự tự nhiên ấy có điều kiện. Đó là sự chăm học và hạ thủ công

phu của mình. Thuở ấy tôi chẳng mơ mình thành gì cả. Chỉ biết rằng có học mà thôi. Tu là chuyện đương nhiên rồi. Vì lẽ trên mình của mình đang mặc chiếc áo tu sĩ mà.

Rồi tôi được xuất ngoại để đi du học tại Nhật Bản. Một đất nước mà trước đó tôi đã chẳng có một ý niệm rõ ràng nào. Mặc dầu Nhật Bản nằm không xa quê hương Việt Nam mấy. Tôi đến đó để học và tập, tu và luyện. Tôi ở chùa Nhật cũng như chùa Việt. Không phải là Milarepa, mà là một người Việt Nam thuần túy, đi vào những nơi thử thách hiểm nghèo. Nhiều lúc tôi nghĩ rằng có lẽ do nhân duyên nên vậy. Cho nên tôi thường hay chấp nhận hơn là chối. Mà cứ chấp nhận những trở ngại thì là lại có một sự thành tựu khác.

Cũng như thế đó khi tôi đặt chân xuống phi trường Hamburg vào ngày 22 tháng 4 năm 1977, tôi đã chẳng nghĩ rằng phải ở lại Đức cho đến ngày hôm nay. Ngày ấy nếu tính trở lụi lại quá khứ đã hơn 25 năm rồi đó. Hai mươi lăm năm ấy tôi gọi là một giấc mộng. Cũng có thể lắm, giấc mộng này cũng khá dài. Cứ mỗi năm có 365 ngày. Con số ấy đem nhân cho 25 thì ta sẽ có 9.125 ngày. Nếu trong gần 10.000 ngày ấy, tức gần một phần ba của sự sống trong ba vạn sáu ngàn ngày thì ta có được gì ở trong cõi thế này. Nếu ta so với cuộc sống của chư Thiên ở cõi trời Tứ Thiên Vương. Một ngày ở đó bằng 50 năm ở đây và một ngày ở cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên bằng 1.600 năm ở đây. Quả thật thời gian và không gian ấy không còn có thể đếm được nữa. Nếu ta chẳng biết làm gì trong một ngày ở cõi Tha Hóa Tự Tại hay 1.600 năm ở cõi thế đây hư hư, ảo ảo hóa này thì hóa ra chẳng có ý nghĩa gì cả sao ?

Có lẽ rằng Phật, Bồ Tát đã bỏ xứ tôi đến xứ Đức này. Đến đây để gặp gỡ mấy ngàn sinh viên Việt Nam hiện đang du học ở đây trước năm 1975 và cho đến bây giờ đã liên hệ với hơn 100.000 người không phân biệt tuổi tác, tôn giáo. Đó là một nhân duyên của trùng trùng duyên khởi và trùng trùng biến hiện vậy, mà nhân duyên cũng kể từ khi tôi sinh ra trong cõi đời cũng như lúc xuất gia học đạo, tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Tôi đâu có biết một cõi xa xăm như thế để mà ở, mà đi, mà về đâu. Tôi cũng đã tự chọn lựa cho mình một cái tốt hơn, mà tất cả chỉ là nhân duyên và nghiệp lực. Tôi vẫn còn là một chúng sanh; nên vẫn còn những nghiệp chướng, phiền não; nhưng tôi sẽ đứng trên và thoát ra những đối đãi thì phi ấy để tôi nhìn rõ được bộ mặt thật của cuộc đời này. Phải đánh giá nó, chấp nhận nó hay than vãn, ní non để rồi trốn chạy nó chẳng ?

Lá số tử vi của tôi do một ông cụ tại Canada chấm. Trong ấy có mấy điều tôi tâm đắc nhất: Mệnh vô chánh diệu; nghĩa là không có một ngôi sao nào chính chiếu mệnh cả; nhưng lại tốt với một người tu. Vì được tam không. Đó là: Địa không, tuần không và triết không. Ba cái không này nó cũng ứng với cái không của nhà Phật. Vì tất cả những gì có hình tướng trên thế gian này, cuối cùng rồi cũng trở về không. Đã hiểu thế, thì "ai dư nước mắt để khóc người đời xưa" đâu. Nhưng mấy ai hiểu rõ được ngọn ngành của lẽ thường biến hóa trong Kinh Dịch này.

Người ta thì thân cư phụ mẫu, thân cư thê v.v... Còn tôi thì thân cư phúc đức và điền Trạch mà cung này lại nằm tại cung Ngọ; quả là cung tốt. Vì đang có một mặt trời chiếu sáng giữa trưa. Cho nên tôi đi đâu và ở đâu thì cũng có chùa, có đệ tử. Bên trái, bên phải gì cũng có người lo hộ trì, gánh vác cho mình. Quả là phúc đức vậy. Người ta giàu tiền bạc; nhưng tôi thì giàu cái không và phúc đức. Quả đúng như những gì tôi đã phân tích. Cho nên tôi trồng bao nhiêu người cũng được. Người nào khó dạy đến đâu, qua tay uốn nắn của tôi, kẻ ấy sẽ xử dụng được; nhưng một điều gần như húy kỵ là tôi không trồng cây được. Chẳng biết tại sao. Có lẽ tôi mạng hỏa nên khắc với cây chẳng ? Tôi vẫn thương cây cối; nhưng nếu có ai đó cho tôi một cây thật tốt để chung trong phòng thì chừng hai ngày sau là lá đi một nơi, cành đi một ngõ. Còn nếu tôi có trồng cây ngoài vườn thì chỉ ra lá chứ chẳng bao giờ ra hoa. Do vậy không bao giờ có trái. Tôi chưa là Tiên Sĩ; nhưng học trò, đệ tử của tôi là những Tiên Sĩ sắp hàng dài dài ở phía sau mình để đi vào Đạo và Đời trong tương lai. Vậy tôi là gì ? Thật ra tôi chẳng là gì cả. Hiểu như vậy mới thấy nhân duyên và từ đây mới trân quý phúc đức. Hãy đừng coi trọng tiền bạc hơn sự học hành. Vì giáo dục bao giờ cũng là con đường nhân bản, nó giúp ta thăng tiến được niềm tin, sự sống và mở cánh cửa đi vào sự giải thoát được. Do vậy tôi thường hay giảng và kết luận rằng: Sự học nó không làm cho ta giải thoát được; nhưng nếu muốn mở

cánh cửa giải thoát kia mà thiếu sự tu và sự học là không được rồi. Đó là quan điểm của tôi. Còn người khác có lẽ có cách nhìn không giống tôi. Dĩ nhiên tôi phải tôn trọng ý kiến của kẻ khác, chứ không phải nghĩ rằng lúc nào ý kiến của mình cũng đúng cả.

Xã hội Nhật vào năm 1972, ai ai cũng phải tốt nghiệp Tú Tài mới có công ăn việc làm. Duy chỉ có ông Thủ Tướng Tanaka là chưa có bằng Tiểu Học và hôm nay đây ở vào thế kỷ 21 này vào năm 2003 tại xứ Đức tôi đang ở, có không biết bao nhiêu là nhà Bác học, Tiến sĩ, Thạc sĩ v.v... nhưng ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Fischer của Đức hình như chưa tốt nghiệp Đại Học. Nghe đâu sẽ còn được các đồng nghiệp bầu ông làm Bộ Trưởng Ngoại Giao của Cộng Đồng Âu Châu nữa kia, chứ không phải chỉ riêng của nước Đức. Ở Việt Nam ta cũng thế. Trong khi nhiều giáo sư Đại Học phải có bằng Tiến sĩ mới dạy được; chỉ riêng có Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ của chúng ta hình như chưa tốt nghiệp Tú Tài II, mà là một giáo sư, một học giả nổi tiếng khắp năm châu bốn bể thì sao ? Do đó quan niệm của tôi ở bên trên, nó cũng chỉ có tính cách tương đối mà thôi.

Tôi không định đến xứ Đức đây để xây chùa, không định nhận đệ tử xuất gia cũng như tại gia, không định làm Thầy giảng đạo và cũng không định có quan hệ ngoại giao cả mấy chục nước trên thế giới như ngày hôm nay và ngay cả việc chẳng định làm báo Viên Giác. Ấy thế mà những điều không dự định ấy đã trở thành khẳng định và bây giờ cũng như mai hậu những thứ ấy sẽ trở thành giả định. Vì tất cả đều phải bị chi phối bởi luật vô thường, thành, trụ, hoại, không.

Ngôi chùa Viên Giác này từ chỗ không mà có, rồi mai đây cũng từ chỗ có sẽ trở thành không. Tất cả là của chung; nhưng của chung ấy nó sẽ biến đổi theo sự thành tựu và hủy hoại của quả đất này. Đi vận động thành lập chùa từ thuở không có một đồng nào. Bây giờ sau khi xây dựng xong, giá trị của nó là 9 triệu Đức Mã thuở xưa; hay 5 triệu rưỡi đô-la Mỹ thuở ấy và độ 4 triệu rưỡi Euro bây giờ. Trước mặt chúng ta là một phạm vũ huy hoàng đó; nhưng nó sẽ tồn tại được bao lâu thì chẳng ai biết được. Thế mà tôi đã là một phần tử chính trong kiến trúc này đó. Khi ngôi chùa xây xong tôi cũng nghĩ rằng đây chỉ là một giấc mộng.

Tôi cũng đã chẳng nghĩ rằng mình làm được Thầy của nhiều người khác. Vì lẽ tôi ăn nói vẫn còn vụng về. Thế mà đã có nhiều người theo tôi học đạo và còn xin làm đệ tử nữa. Nhiều khi tôi xấu hổ. Vì lẽ mình không xứng đáng là một ông Thầy. Nhưng âu đó cũng là nhân duyên Thầy trò, sư đệ mà thôi.

Viết văn, viết sách cũng thế. Có người đọc sách tôi bảo rằng văn viết hay; nhưng đồng thời cũng có nhiều người không nói ra và chê là câu văn nhà quê, dờ quá. Nội dung, bố cục lượng thượn v.v... Cũng như thế ấy, có một hôm tôi đi dự đám tang của Hòa Thượng Thích Trung Quán, Viện chủ chùa Hoa Nghiêm ở Paris vừa mới viên tịch. Có một Thầy cả hơn 10 năm rồi chưa gặp lại tôi, sau khi chào hỏi và bảo rằng trông Thầy già hơn xưa quá nhỉ ! Tôi đáp lại bằng cái nhớn miệng cười và tiếp rằng đã 54 tuổi rồi còn gì nữa. Tóc đã bạc gần hết rồi. Độ 10 phút sau có một Thầy khác sống ở Paris cũng gặp tôi nơi phòng khách của chùa Hoa Nghiêm bảo rằng Thầy trẻ quá nhỉ ! Tôi chỉ cười và tự nhiên thầy có hơi không thực tướng. Không biết có phải là mình đây chẳng ? hay là một Như Điển nào khác thì cũng chỉ là một giả danh thôi mà. Mới 10 phút trước có kẻ chê mình già và 10 phút sau có người bảo mình trẻ. Vậy thì mình nên trẻ hay già theo cảm nhận của đôi phương, hay trở về sống thực tế với con người của mình để mình tự liễu tri về cuộc đời sắc sắc không không này vậy !

Làm Chủ nhiệm báo Viên Giác suốt 25 năm qua cũng thế. Lúc nào tôi cũng phải viết Thư Tòa Soạn và trong 25 năm ấy chỉ riêng Thư Tòa Soạn không đã in thành một cuốn sách rồi. Nhiều khi bận việc muốn nhờ người khác trong Ban Biên Tập viết; nhưng ai cũng thối thác bảo rằng: Thư Tòa Soạn khó viết. Vì nó ngắn, chỉ có một trang mà phải viết nhiều sự kiện khác nhau xảy ra trong một lần. Do vậy nhiều người không thích viết. Vậy nên tôi phải viết; nhưng có bao giờ tôi học làm báo là gì đâu mà bây giờ phải làm Chủ nhiệm một tờ báo đã sống đến 25 tuổi vậy ? Tôi không tài, không giỏi, không là gì hết. Do vậy tôi để cho nó đến, rồi cũng để cho nó đi. Cho nên bắt đầu từ năm này. Năm 2003 là một năm có ý nghĩa sau 25 năm đã làm việc, lăn lộn với gió sương, chống chèo với bao thử thách từ bên trong ra, lẫn bên ngoài đến.

Tôi tập buông bỏ từ từ, để rồi sẽ đi đến chỗ buông bỏ tất cả như trạng thái của người buông xuôi 2 tay khi trở về với thiên nhiên, cát bụi; với đất trời vạn vật thể thoi. Bỏ lại sau lưng tất cả những khen chê, hờn giận, được mất, hơn thua. Sẽ vẫy tay chào với mọi người thân quen như một người đi xa và khó có ngày trở lại. Tôi cũng đã một lần vẫy tay như thế vào ngày 22 tháng 2 năm 1972 tại phi trường Tân Sơn Nhất và cái vẫy tay ấy mãi cho đến bây giờ sau hơn 30 năm chưa tìm ra được một ý nghĩa đích thực của nó. Nó là gì ? nó là ai? nó từ đâu đến ? và tại sao ta phải lưu lạc ở xứ này ?

Đúng ra thì cuộc sống của tôi có nhiều niềm vui hơn nỗi buồn. Vì tôi cười nhiều hơn và hình như chưa khóc một lần nào vì bị thất bại. Chỉ duy nhất có lần khi mất mẹ năm 1966 và động lòng trắc ẩn khi hay tin thân phụ lia đời tại quê nhà vào năm 1986. Chỉ thế thôi! và có vài lần khóc nữa khi động tâm lúc đến dưới cội Bồ Đề, nơi Đức Phật Thành Đạo và nơi Đức Phật nhập Niết Bàn. Có lẽ tôi không có nhiều thì giờ để buồn, để lo, để hoài niệm hay để khóc thương một cái gì đó của dĩ vãng, mà lúc nào tôi cũng bận rộn; không tụng kinh, ngồi thiền thì cũng dạy chúng. Không đọc sách thì cũng xem báo. Không đi ra vườn thì cũng để mắt xem công việc làm của những người đang làm công quả tại chùa. Suốt ngày, suốt tháng, suốt năm chỉ có trách nhiệm và bổn phận; nhưng bỗng chốc rồi ta cũng sẽ là ta khi chính mình đối diện với mình và phải dọn cho mình một lối đi khi mình còn tỉnh táo và sáng suốt. Có lẽ tôi đã trọn một giấc mơ. Giấc mơ ấy đã giúp cho chính mình tôi và mọi người lên được thuyền Bát Nhã. Khi qua bên kia bờ rồi thì mới thấy ra chiếc thuyền ấy cũng chỉ là phương tiện để đưa hành giả sang sông thoi. Đâu có gì để luyện tiếc.

Nhiều người Phật Tử bảo rằng tôi xử sự trong hiện tại giống như Phật Giáo thời Trần. Tôi không là người của 700 năm về trước nên tôi không sáng rõ. Tuy nhiên nhìn sách sử thì tôi biết được rằng: Vua Trần Thái Tông vì chán ngán cảnh cung cấm để vương mà băng ngàn lội suối vào núi Yên Tử để gặp Quốc sư Phù Vân để hỏi đạo và có ý tu niệm tại đó; nhưng quân sư Trần Thủ Độ và triều đình không muốn; cho nên nhà vua mới về lại với triều đình và suốt mấy mươi năm còn lại của đời Ngài ngày trị nước chăm dân, tối chong đèn tụng kinh, ngồi thiền và ăn chay niệm Phật. Đó là một bậc quân vương không như bao bậc quân vương khác. Rồi Trần Nhân Tông lên ngôi năm 1279 cho đến năm 1293 gần 14 năm ở ngôi vua và mấy lần dẹp giặc Nguyên Mông thành công tuyệt thế, qua Hội Nghị Diên Hồng và nhà vua chính thức nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông năm 1294 để năm 1297 nhà vua chính thức xuất gia. Sau khi xuất gia rồi vua vẫn còn ảnh hưởng với dân chúng. Mặc dầu chỉ có danh xưng là Điều Ngự Giác Hoàng. Tuy không còn làm vua; nhưng Giác Hoàng đã chống gậy về phương Nam, đem gả Huyền Trân Công Chúa cho vua nhà Ché, để đổi lấy 2 Châu Ô và Châu Lý. Sử viết rằng khi Anh Tông lên ngôi, Anh Tông cũng có vị thế của mình; nên khi quân sĩ bắt được giặc đem giao cho Nhân Tông thì Anh Tông không trọng thưởng mà còn có ý trách rằng tại sao quân sĩ không giao cho mình... Đó là chuyện đời xưa. Còn đời nay là chuyện Thầy trò, đệ tử. Bây giờ thì tôi phải đứng sang một bên và nhường bước tiến cho thế hệ đi sau. Do vậy tôi tự động thoái lui chỉ để làm cố vấn. Đệ tử tôi phải có đệ tử và tôi lại lên chức Sư Ông, sống với tư cách là một Phương Trượng của ngôi Tổ Đình Viên Giác này vẫn có ý nghĩa hơn là lúc nào cũng bám víu ở ngôi vị trụ trì, Vì tất cả cũng chỉ là mộng chứ đâu có thật tướng mà cứ mãi đua chen.

Tôi tự bỏ mọi thứ để trở về với bản lai diện mục của mình, để cho mọi người ý thức rằng mình không bỏ nó thì sớm muộn gì nó cũng bỏ mình. Có ai luôn luôn làm chủ được tất cả mọi thứ biến đổi trên thế gian này đâu. Có cái tâm mà không làm chủ được thì lo gì đi làm chủ thiên hạ. Một Napoléon Đại Đế của nước Pháp bây giờ còn lại gì ? Một chế độ độc tài của Hitler mãi cho đến bây giờ thế giới và nhân dân Đức vẫn còn kinh sợ. Đời là thế đó! Còn Đạo phải khác đi chứ. Nếu cũng như thế thì còn gì là đạo đức, là luân lý, là trí tuệ, mà vốn dĩ những thứ này đang sẵn có trong cuộc đời; nhưng vì bị chôn vùi, bị che lấp bởi vô minh phiền não đầy thoi.

Tôi đến xứ Đức này cũng như một giấc mộng, tôi làm việc trong 25 năm qua cũng chỉ là một giấc mộng mà thoi và bây giờ đây hay mai hậu tôi không còn ở lại với đời này cũng chỉ là một

giác mộng và giấc mộng ấy đối với tôi đã tròn lành. Tuy có thay đổi đây; nhưng là một hình ảnh đẹp của 25 năm trong cuộc sống thế trần tại một quê hương đất nước tạm dung như thế này.

Mong rằng một mai đây ở một nơi chốn xa xăm nào đó ta có cơ hội lại nhắc cho nhau nhớ một đoạn đường của một kiếp nhân sinh trong nẻo luân hồi này rằng chúng ta đã hội ngộ nơi đây và những ân nghĩa nghìn trùng ấy dẫn cho chúng ta có thành Phật, thành Bồ Tát đi chăng nữa thì vẫn là một chất liệu dưỡng sinh khi còn hô hấp ở chốn Ta Bà này.

Viết xong vào ngày 20 tháng 5 năm 2003 tại thư phòng chùa Viên Giác nhân ngày húy kỵ của Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu năm thứ 40.